

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số:
43/2021/TLST-HC ngày 27 tháng 12 năm 2021;

Xét thấy: Ngày 11/5/2022, người khởi kiện có đơn rút đơn khởi kiện theo
quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 43/2021/TLST-HC ngày
27 tháng 12 năm 2021 về việc tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị D, sinh
năm 1982;

Địa chỉ: Thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền
ngày 21/9/2021).

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc;

Địa chỉ trụ sở: Thị trấn H, huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tuệ M - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh T - Chức vụ: Phó Chủ
tịch (Theo văn bản ủy quyền số 721/GUQ-UBND ngày 05/5/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm
1982;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đ là bà Nguyễn Thị K, sinh năm
1975, địa chỉ: Phố P, thị trấn H, huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền
ngày 24/11/2021).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Người khởi kiện có quyền
khởi kiện lại vụ án theo quy định pháp luật.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc H là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: “Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất”).

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).